

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

* *Họ và tên:* **Lê Đức T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994; tại: thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh D, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1990; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 30/8/2013 đã chấp hành xong bản án; bị cáo đầu thú ngày 13/3/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Bị hại:* chị Tạ Hương G, sinh năm 1976, nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp:*

- *Cháu Nguyễn Bá P*, sinh năm 2006; người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1984; đều trú tại: Thôn 10A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Trần Trung K, sinh năm 2006; người đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1985; đều trú tại: Thôn 10A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Cháu Phạm Thị Lan A, sinh năm 2006; người đại diện hợp pháp là chị Vi Ngọc A, sinh năm 1960; đều trú tại: Khu 8, phường H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Bùi Thị T, anh Lê Anh D, anh Lê Anh Đ, anh Phạm Văn T và anh Mai Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, Lê Đức T đi bộ qua nhà trọ của chị Tạ Hương G, sinh năm 1976, ở khu T, phường N, thành phố M thì nhìn thấy nhà mở cửa, không có người trông coi. T đã lén lút đột nhập vào trong nhà phát hiện 01 túi xách bằng vải để trên bàn học sinh kê ở gian ngoài của phòng trọ. T cảm thấy nặng, nên lấy chiếc túi rồi nhanh chóng tẩu thoát đến đoạn đường phía sau trường trung học cơ sở N. Toàn kiểm tra thấy trong túi có 03 chiếc điện thoại di động đều mang nhãn hiệu Iphone (01 chiếc Iphone 6, 01 chiếc Iphone 6S và 01 chiếc Iphone X) cùng 01 chiếc máy tính xách tay. Sau đó, T đem số tài sản trên đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1983, ở phường H, thành phố M để cất giấu nhưng anh T không đồng ý để Toàn cất tài sản trộm cắp tại nhà mình. Toàn đã đem số tài sản này ra bụi cây phía sau nhà anh T cất giấu rồi đi về nhà. Ngày 10/3/2021, Toàn thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản với bố là ông Lê Thanh D rồi dẫn ông D đến chỗ cất giấu tài sản. Lúc này, trong túi xách chỉ còn 03 chiếc điện thoại, không thấy chiếc máy tính xách tay, ông D đem trả chị G 03 chiếc điện thoại cùng chiếc túi xách và thay T bồi thường thỏa đáng cho chị G chiếc máy tính. Ngày 13/3/2021, T đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú khai nhận tội.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 túi xách bằng vải kích thước (38x28x6)cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 217/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, đã qua sử dụng, trị giá 1.100.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, trị giá 1.800.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, trị giá 5.100.000đ; chiếc túi xách bằng vải đã qua sử dụng, trị giá 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 435/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: 01

máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS F450 màn hình 14 Inch, màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-MC, ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lê Đức T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Đức T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng : đại diện Viện kiểm sát không đề cập xử lý vì tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 09/3/2021, tại khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Lê Đức T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Tạ Hương G chiếm đoạt 01 chiếc túi xách bằng vải kích thước (38 x 28 x 6)cm, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS F450 màn hình 14 Inch của chị G, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, về nhân thân, thì ngày 30/9/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 30/8/2013 đã chấp hành xong bản án. Do đó, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo Lê Đức T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung : tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng gồm: 01 túi xách bằng vải kích thước (38x28x6)cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X (Đối với số vật chứng nêu trên thì có 03 chiếc điện thoại di động là do chị Tạ Hương G tạm thu của các cháu Nguyễn Bá P, Nguyễn Trần Trung K và Phạm Thị Lan A do các cháu sử dụng điện thoại trong giờ học, vi phạm nội quy của nhà trường). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã xử lý vật chứng nêu trên cụ thể như sau:

+ 01 túi xách bằng vải kích thước (38x28x6)cm là tài sản hợp pháp của chị Tạ Hương Giang. Ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho chị G;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, gắn số thuê bao 0978.918.106 là tài sản hợp pháp của cháu Nguyễn Bá P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho cháu P;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, gắn số thuê bao 0343.357.672, là tài sản hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Trung K. Ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại chiếc điện thoại cho cháu K;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, gắn số thuê bao 0963.936.695 là tài sản hợp pháp của cháu Phạm Thị Lan A. Ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại chiếc điện thoại cho cháu A.

Vì vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen không thu giữ được, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thỏa đáng cho chị G, đến nay chị G không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Đối với 03 chiếc điện thoại, các cháu P, K, Lan A đều đã nhận được tài sản. Các cháu P, K, Lan A và người đại diện hợp pháp đều không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo : bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

[13] Liên quan trong vụ án có anh Phạm Văn T, anh T không chứa chấp tài sản do Lê Đức T phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Lê Đức T** (tên gọi khác: Không)

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Đức T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người ĐDHP;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Căn Nguyễn Thị Ngọc

Phạm Ngọc An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn văn Giang Đỗ Thị Hân

Phạm Cao Văn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Cao Vãn

